

**THÔNG TIN TÓM TẮT
VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH
ĐÔ THỊ TỈNH THÁI BÌNH**

(Giấy chứng nhận ĐKDN số 1000219925 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Bình cấp lần đầu ngày 15 tháng 09 năm 2009, thay đổi lần thứ 04 ngày 02 tháng 01 năm 2019)

**ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU
TẠI SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH
ĐÔ THỊ TỈNH THÁI BÌNH**

Địa chỉ: 109E, đường Lý Bôn, Xã Phú Xuân, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình

Điện thoại: 0227. 3646 257 Fax: 0227. 3647 370

TỔ CHỨC TƯ VẤN:



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà CDC, số 25 Lê Đại Hành, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 0243.944 6666 Fax: 0243.944 8071

Website: www.irs.com.vn

PHU TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ và tên: Vũ Đình Hành – Giám đốc Công ty

Điện thoại: 0227. 3646 257

Thái Bình, tháng 11 năm 2020

MỤC LỤC

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	5
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	5
1.1 Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch	5
1.2 Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch	6
1.3 Quá trình hình thành, phát triển	7
2. Quá trình thay đổi vốn điều lệ của công ty	8
3. Cơ cấu tổ chức và cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty	8
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông	12
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch.	13
5.1 Danh sách Công ty mẹ của tổ chức đăng ký giao dịch	13
5.2 Danh sách Công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch	13
5.3 Danh sách những Công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối.	13
5.4 Danh sách những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch	13
6. Hoạt động kinh doanh	13
6.1 Sản phẩm, dịch vụ chính	13
6.2 Cơ cấu Doanh thu	16
6.3 Cơ cấu Lợi nhuận gộp	16
6.4 Cơ cấu chi phí	16
7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 02 năm gần nhất	16
8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	17
9.1. Vị thế của công ty trong ngành	17
9.2. Triển vọng phát triển của ngành	18
9. Chính sách đối với người lao động	18
10.1. Số lượng người lao động trong Công ty	18
10.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp	18
10. Chính sách chi trả cổ tức	20
11. Tình hình tài chính	20
11.1. Các chỉ tiêu cơ bản	20
11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	22
12. Tình hình tài sản	22
12.1. Tình hình tài sản cố định	23
12.2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	23
13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	23
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty	26

Bản thông tin tóm tắt CTCP Môi trường và Công trình Đô thị tỉnh Thái Bình

15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....	26
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty	27
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	27
1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị	27
2. Ban kiểm soát:	32
3. Giám đốc và các cán bộ quản lý	35
4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty.....	35
III. PHỤ LỤC	36

DANH MỤC BẢNG BIỂU, SƠ ĐỒ

Bảng số 1: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm ngày 11/09/2020.....	12
Bảng số 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn điều lệ Công ty tại thời điểm ngày 11/09/2020	12
Bảng số 3: Cơ cấu Doanh thu thuần của Công ty năm 2018 – 2019	16
Bảng số 4: Cơ cấu Lợi nhuận gộp của Công ty năm 2018 – 2019.....	16
Bảng số 5: Cơ cấu Chi phí của Công ty năm 2018 – 2019	16
Bảng số 6: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2018, 2019.....	16
Bảng số 7: Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 11/09/2020.....	18
Bảng số 8: Mức lương bình quân của người lao động các năm gần đây	19
Bảng số 9: Các khoản còn phải nộp Nhà nước của Công ty năm 2018 – 2019	21
Bảng số 10: Số dư các quỹ của Công ty.....	21
Bảng số 11: Các khoản phải thu của Công ty	21
Bảng số 12: Các khoản phải trả của Công ty	22
Bảng số 13: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2018 - 2019.....	22
Bảng số 14: Tình hình tài sản của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2019.....	23
Bảng số 15: Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	23
Bảng số 16: Các chỉ tiêu kế hoạch tài chính	23
Bảng số 17: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị của Công ty	27
Bảng số 18: Danh sách thành viên Ban kiểm soát	32
Bảng số 19: Danh sách Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý	35

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1 Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch

- Tên công ty bằng Tiếng Việt : CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ TỈNH THÁI BÌNH
- Tên tiếng Anh : Thai Binh Environment and Urban Projects Joint Stock Company
- Tên viết tắt : THAIBINH EUP.,JSC
- Trụ sở chính : Số 109E, đường Lý Bôn, Xã Phú Xuân, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam
- Vốn điều lệ theo ĐKDN : 62.782.590.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp : 62.782.587.400 đồng
- Điện thoại : (0227) 3646 257
- Fax : (0227) 3647 370
- Người đại diện theo pháp luật : Bà Nguyễn Thị Lan – Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Vũ Đình Hành – Giám đốc Công ty
- Giấy chứng nhận ĐKDN : Giấy chứng nhận ĐKDN số 1000219925 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Bình cấp lần đầu ngày 15 tháng 09 năm 2009, thay đổi lần thứ 4 ngày 02 tháng 01 năm 2019
- Ngày trở thành Công ty đại chúng : 26/08/2020
- Ngành nghề kinh doanh chủ yếu:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
1	Sản xuất thiết bị chiếu sáng	2740
2	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa <i>(Không bao gồm hoạt động kinh doanh bất động sản)</i>	5210
3	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ <i>Chi tiết: Dịch vụ bãi đỗ xe</i>	5221
4	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan <i>Chi tiết: Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan</i>	4661
5	Sản xuất phương tiện và thiết bị vận tải khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Sản xuất xe gom rác, xe cải tiến và các loại xe chuyên dùng phục vụ thu gom rác</i>	3099
6	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
7	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
8	Thu gom rác thải không độc hại	3811

Bản thông tin tóm tắt CTCP Môi trường và Công trình Đô thị tỉnh Thái Bình

9	Thu gom rác thải độc hại	3812
10	Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại	3821
11	Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại	3822
12	Tái chế phế liệu	3830
13	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
14	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ <i>Chi tiết: Xây dựng, duy tu, bảo dưỡng công trình đường giao thông</i>	4210
15	Xây dựng công trình công ích <i>Chi tiết: Xây dựng các công trình thủy lợi</i>	4220
16	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác <i>Chi tiết: Xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị</i>	4290
17	Lắp đặt hệ thống điện	4321
18	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí <i>Chi tiết: Lắp đặt hệ thống cấp thoát nước</i>	4322
19	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, lúa) và động vật sống <i>Chi tiết: Bán buôn hoa, cây cảnh, cây trồng (trừ loại Nhà nước cấm)</i>	4620
20	Vận tải hành khách đường bộ khác <i>Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh</i>	4932
21	Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ <i>Chi tiết: Quản lý nghĩa trang; dịch vụ tang lễ; dịch vụ địa táng, hỏa táng, điện táng</i>	9632
22	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê <i>Chi tiết: Cho thuê kho bãi</i>	6810
23	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan <i>Chi tiết: Dịch vụ công viên; trồng, chăm sóc, bảo quản phát triển cây xanh đô thị</i>	8130

(Nguồn: Công ty cổ phần Môi trường và Công trình đô thị tỉnh Thái Bình)

1.2 Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị tỉnh Thái Bình
- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/ cổ phiếu
- Mã chứng khoán: MTB
- Tổng số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch: 6.278.259 cổ phiếu (Bằng chữ: Sáu triệu hai trăm bảy mươi tám nghìn hai trăm năm mươi chín cổ phiếu)

- Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức đăng ký giao dịch (nếu có): Không có.
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:
- + Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tại Công ty sẽ tuân thủ theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán; Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 19/8/2015 của Bộ tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.
- + Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 11/09/2020, số lượng cổ phần sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 0 cổ phần - tương ứng 0% vốn điều lệ Công ty.

1.3 Quá trình hình thành, phát triển

- Công ty Môi trường đô thị Thái Bình được thành lập theo Quyết định số 2562/QĐ-UB ngày 8/10/2002 của UBND Tỉnh Thái Bình trên cơ sở chuyển đổi hoạt động của Công ty Thị Chính, được sáp nhập từ Công ty Vệ sinh và Công ty Quản lý công trình công cộng thành doanh nghiệp Nhà nước, hoạt động công ích trực thuộc UBND Thị xã (nay là UBND Thành phố Thái Bình);
- Ngày 09/6/2009, UBND tỉnh Thái Bình ra Quyết định số 1229/QĐ-UBND về việc chuyển Công ty Môi trường đô thị Thái Bình thành Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Môi trường và Công trình đô thị tỉnh Thái Bình và chính thức đi vào hoạt động từ 26/10/2009;
- Ngày 05/03/2014, Ban đổi mới và Phát triển doanh nghiệp tỉnh Thái Bình ra Quyết định số 23/BĐMPTDN về kế hoạch triển khai kế hoạch cổ phần hóa. Công ty thực hiện cổ phần hóa theo Quyết định số 2647/QĐ-UBND ngày 05/11/2014 của UBND tỉnh Thái Bình về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển đổi Công ty TNHH MTV Môi trường và Công trình Đô thị tỉnh Thái Bình;
- Ngày 26/12/2014, Công ty đã phối hợp với tổ chức trung gian tài chính là Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia để tổ chức buổi bán đấu giá cổ phần lần ra công chúng tại trụ sở của Công ty với tổng số lượng cổ phần chào bán là 606.644 cổ phần, giá khởi điểm 10.000 đồng/ cổ phần. Kết quả đấu giá như sau:
 - + Số lượng cổ phần bán được tại buổi đấu giá là: 581.900 cổ phần
 - + Giá đấu thành công bình quân là: 10.000 đồng/cổ phần
- Ngày 01/02/2015, Công ty đã tiến hành tổ chức Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị tỉnh Thái Bình;
- Ngày 10/02/2015, Công ty chính thức đi vào hoạt động dưới mô hình Công ty Cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1000219925 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Bình cấp đăng ký thay đổi lần 2 ngày 10/02/2015 với vốn điều lệ là 41.854.730.000 đồng;
- Năm 2016, Công ty tăng vốn điều lệ từ 41.854.730.000 đồng lên 62.782.587.400

đồng. Đây là vốn điều lệ bổ sung được hình thành từ tài sản cố định do ngân sách Nhà nước cấp, cụ thể: UBND tỉnh Thái Bình đã giao thêm 2 tài sản là công trình Nhà khung thép mái tôn bao che khu vực xử lý rác của nhà máy xử lý rác và dự án Lò đốt rác 4 tấn/h với tổng giá trị là: 20.927.857.400 đồng. Đến năm 2018, UBND tỉnh Thái Bình đã ra Quyết định số 1223/QĐ-UBND ngày 23/05/2018 về việc điều chỉnh, bổ sung vốn điều lệ của Công ty cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị tỉnh Thái Bình;

- Ngày 02/01/2019, Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Bình cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1000219925 thay đổi lần thứ 04 ngày 02/01/2019 với vốn điều lệ là 62.782.590.000 đồng;

- Ngày 26/08/2020, Công ty cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị tỉnh Thái Bình được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) chấp thuận hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng theo Công văn số 5239/UBCK-GSĐC;

- Ngày 15/10/2020, Công ty cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị tỉnh Thái Bình được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy Chứng nhận đăng ký chứng khoán lần đầu số 62/2020/GCNCP-VSD, số lượng chứng khoán đăng ký lưu ký là 6.278.259 cổ phiếu.

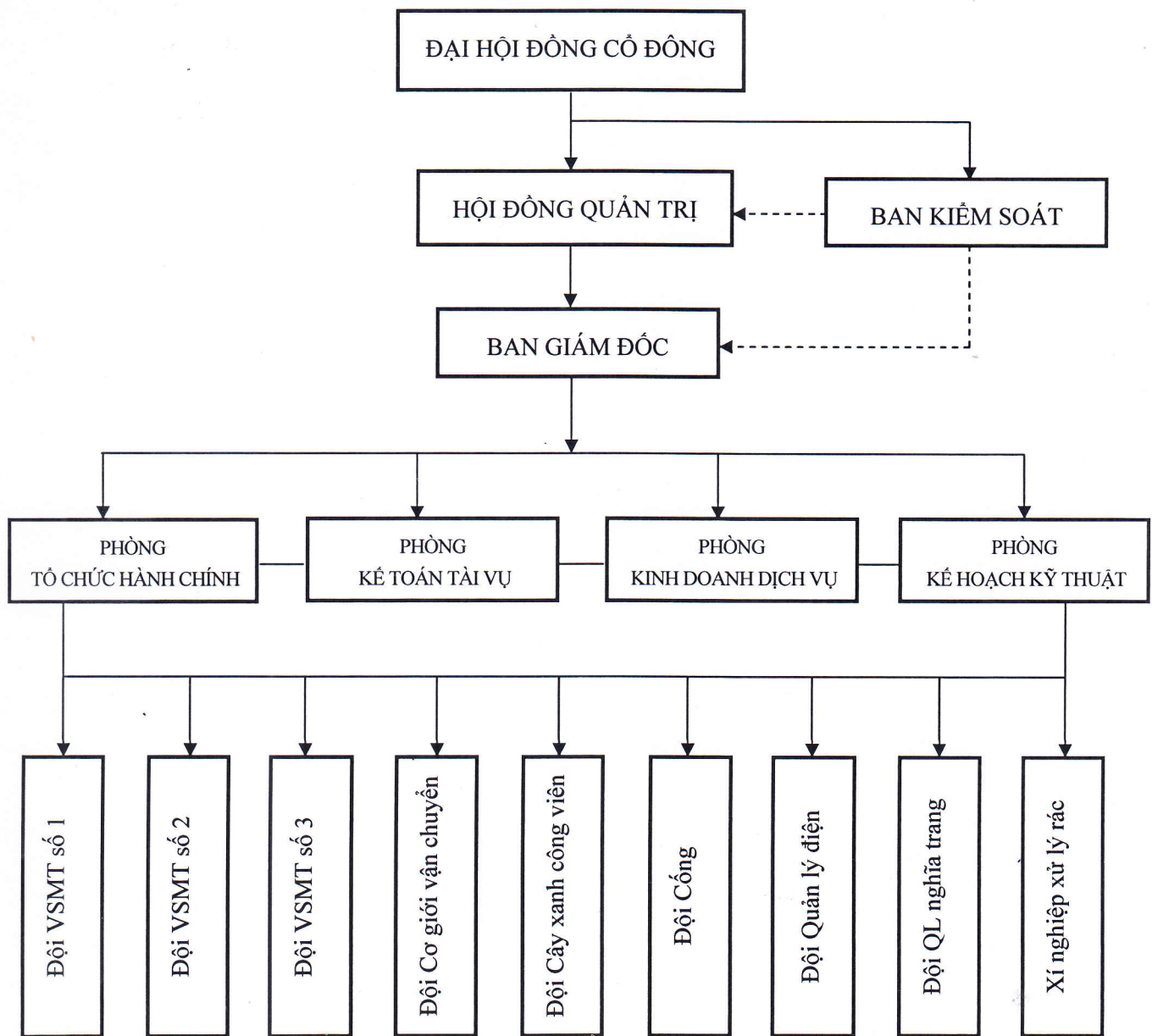
2. Quá trình thay đổi vốn điều lệ của công ty

Ngày 10/02/2015, Công ty chính thức đi vào hoạt động dưới mô hình Công ty Cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1000219925 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Bình cấp đăng ký thay đổi lần 2 ngày 10/02/2015 với vốn điều lệ là 41.854.730.000 đồng. Kể từ thời điểm chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần đến nay, Công ty cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị tỉnh Thái Bình thực hiện 1 lần tăng vốn từ 41.854.730.000 đồng lên 62.782.587.400 đồng. Đây là vốn điều lệ bổ sung được hình thành từ tài sản cố định do Ngân sách nhà nước cấp. Cụ thể năm 2016, Công ty đã được UBND tỉnh Thái Bình giao thêm 2 tài sản là công trình Nhà khung thép mái tôn bao che khu vực xử lý rác của nhà máy xử lý rác và dự án Lò đốt rác 4 tấn/h với tổng giá trị là: 20.927.857.400 đồng. Đến năm 2018, UBND tỉnh Thái Bình đã ra Quyết định số 1223/QĐ-UBND ngày 23/05/2018 về việc điều chỉnh, bổ sung vốn điều lệ của Công ty cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị tỉnh Thái Bình. Việc tăng vốn này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua tại Nghị quyết số 01/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 12/04/2018 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1000219925 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Bình cấp đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 02/01/2019 với vốn điều lệ làm tròn là: 62.782.590.000 đồng.

3. Cơ cấu tổ chức và cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Hiện tại, Công ty cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị tỉnh Thái Bình đang áp dụng theo mô hình tổ chức của Công ty cổ phần. Bộ máy quản lý được xây dựng dựa trên mục tiêu phát triển chiến lược kinh doanh của Công ty, tuân thủ theo các quy định của Điều lệ, pháp luật.

Sơ đồ số 1: Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Công ty cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị tỉnh Thái Bình



(Nguồn: Công ty cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị tỉnh Thái Bình)

Xuất phát từ đặc điểm sản phẩm, quy trình sản xuất và nguyên tắc hoạt động, để đảm bảo kinh doanh có hiệu quả, Công ty đã tổ chức bộ máy chức năng nhiệm vụ và có trách nhiệm quyền hạn cụ thể như sau:

✦ **Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Điều lệ và Pháp luật liên quan quy định. Đại hội đồng cổ đông có các quyền: thông qua, sửa đổi, bổ sung Điều lệ, thông qua kế hoạch phát triển công ty, thông qua Báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và của Kiểm toán viên; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên của HĐQT, Ban kiểm soát và các quyền khác được quy định tại Điều lệ công ty.

✦ **Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị là cơ quan cao nhất của Công ty do ĐHĐCĐ bầu ra, thực hiện

giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty, thực hiện quyền hạn và chức năng nhiệm vụ theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

✚ Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu ra, để thay mặt cho cổ đông kiểm soát, đánh giá một cách độc lập, khách quan, trung thực tình hình tài chính và mọi hoạt động sản xuất - kinh doanh, quản trị, điều hành của Công ty. Ban kiểm soát có ba thành viên, thường trú tại Việt Nam, với nhiệm kỳ năm năm.

✚ Ban Giám đốc

Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu trách nhiệm, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các Phòng quan hệ làm việc với Ban Giám đốc dựa trên nguyên tắc chấp hành, với tinh thần hợp tác, cùng bàn bạc thống nhất giải quyết công việc nhằm đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ và đúng luật, đúng chế độ;

✚ Phòng Tổ chức – Hành chính

❖ Chức năng

- Là bộ phận tham mưu, quản lý các công việc về tổ chức, hành chính, lao động, tiền lương, thi đua khen thưởng, công tác phong trào, bảo vệ và đời sống;
- Phân công đồng chí Phó Giám đốc phụ trách đời sống trực tiếp quản lý, chỉ đạo công tác của phòng Tổ chức – Hành chính.

❖ Nhiệm vụ

- Tham mưu cho Chủ tịch HĐQT, Giám đốc Công ty về tổ chức quản lý nhân sự; Đào tạo, bồi dưỡng tay nghề cho cán bộ công nhân viên; Chính sách, chế độ tiền lương, tiền thưởng, thôi việc, hưu trí, thai sản, ốm đau, bệnh nghề nghiệp....;
- Tham mưu, giúp việc về công tác thi đua, khen thưởng và kỷ luật;
- Tham mưu việc xây dựng đơn giá tiền lương hàng năm theo quy định hiện hành; Xây kế hoạch đào tạo, kế hoạch nâng lương, nâng bậc;
- Xây dựng Nội quy, Quy chế Công ty và phổ biến đến người lao động; Kiểm kê đơn đốc các bộ phận trong Công ty thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế Công ty;
- Quản lý công tác chăm sóc sức khỏe cho người lao động, chăm lo đời sống cho cán bộ, công nhân viên trong Công ty;
- Quản lý công tác phong trào; Công tác văn thư, lưu trữ; Công tác bảo vệ, giữ gìn an ninh trật tự trong Công ty; Công tác phòng cháy chữa cháy, an toàn, vệ sinh lao động;
- Làm đầu mối liên lạc cho mọi thông tin của Chủ tịch HĐQT và Giám đốc Công ty.

✚ Phòng Kế toán – Tài vụ

❖ Chức năng

- Là bộ phận tham mưu, thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn về tài chính kế toán, đảm bảo các quản lý hoạt động tài chính của Công ty theo đúng Luật Kế toán và các văn bản hiện hành của Nhà nước;
- Phân công đồng chí Giám đốc Công ty trực tiếp quản lý, chỉ đạo công tác của phòng Kế toán – Tài vụ.

❖ **Nhiệm vụ**

- Tham mưu cho Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty trong việc tổ chức, chỉ đạo thực hiện công tác tài chính, kế toán, thống kê, thông tin kinh tế và hạch toán kinh tế ở Công ty;
- Lập Kế hoạch tài chính hàng năm và dài hạn;
- Phản ánh và kiểm tra tình hình hoạt động của các loại tài sản, quá trình và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình sử dụng vốn của Công ty;
- Thanh toán tiền lương và các chế độ khác cho người lao động theo quy định của Công ty và chế độ hiện hành;
- Ghi chép, tính toán, phản ánh số liệu, tình hình luân chuyển và sử dụng tài liệu, vật tư, tiền vốn; Quá trình và kết quả hoạt động SXKD và tình hình sử dụng kinh phí của Công ty;
- Báo cáo kết quả sản xuất, kinh doanh, tài chính thường kỳ theo quy định của Nhà nước; Lập báo cáo thống kê kết quả hoạt động của đơn vị với các cơ quan theo quy định.

✚ **Phòng Kinh doanh – Dịch vụ**

❖ **Chức năng**

- Là bộ phận tham mưu, thực hiện các nghiệp vụ về công tác kinh doanh dịch vụ của Công ty, đồng thời có vai trò hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ đối với các đơn vị trực thuộc Công ty, tham gia xây dựng các kế hoạch kinh doanh dài hạn và ngắn hạn liên quan đến hoạt động của Công ty.
- Phân công đồng chí Giám đốc Công ty trực tiếp quản lý, chỉ đạo công tác của phòng Kinh doanh – Dịch vụ.

❖ **Nhiệm vụ**

- Tham mưu đề xuất Chủ tịch HĐQT, Giám đốc Công ty về công tác phát triển và quản lý nguồn thu, hướng dẫn công tác chuyển môn nghiệp vụ, các giao dịch liên quan đến công tác kinh doanh dịch vụ của Công ty như: Hợp đồng thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải; Hợp đồng thuê xe phục vụ hiếu, hỷ; các hợp đồng dịch vụ khác theo Giấy đăng ký kinh doanh và phù hợp với pháp luật;
- Trực tiếp triển khai, tổ chức các hoạt động kinh doanh theo kế hoạch và mục tiêu đề ra;
- Phổ biến, tuyên truyền, truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng về công tác vệ sinh môi trường đô thị.

✚ **Phòng Kế hoạch – Kỹ thuật**

❖ **Chức năng**

- Là bộ phận tham mưu, thực hiện các nghiệp vụ về công tác kế hoạch, kỹ thuật, vật tư của Công ty, tham gia xây dựng các kế hoạch dài hạn và ngắn hạn liên quan đến hoạt động của Công ty.

❖ **Nhiệm vụ**

- Tham mưu cho Chủ tịch HĐQT, Giám đốc Công ty về kế hoạch với cơ quan cấp trên, giao chỉ tiêu kế hoạch cho các đơn vị trực thuộc; Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm tài sản cho Công ty;
- Kiểm tra giám sát; lập kế hoạch tham gia đấu thầu (nếu có), xây dựng và tham gia

Bản thông tin tóm tắt CTCP Môi trường và Công trình Đô thị tỉnh Thái Bình

xây dựng các định mức kinh tế kỹ thuật; Quản lý nghiệp vụ; Tổng hợp, xây dựng dự thảo kế hoạch chi tiết hoạt động của Công ty theo định kỳ hàng năm;

- Lập dự toán công tác dịch vụ công ích đô thị hàng năm làm cơ sở để cấp trên phê duyệt;
- Tham mưu cho Chủ tịch HĐQT, Giám đốc Công ty trong việc ký hợp đồng, nghiệm thu, thanh quyết toán khối lượng, chất lượng của hợp đồng dịch vụ công ích đô thị giữa Công ty và thành phố;
- Kiểm tra, xác nhận khối lượng, chất lượng toàn bộ nhiệm vụ dịch vụ công ích đô thị Công ty;
- Kiểm tra, xử lý và áp dụng các công nghệ, dây chuyền sản xuất tiên tiến đảm bảo cho nhiệm vụ, dịch vụ thường xuyên giữ vững được chất lượng và đáp ứng với yêu cầu mới;
- Quản lý hồ sơ kỹ thuật thiết bị xe, máy, lập kế hoạch và thực hiện cung ứng vật tư, dụng cụ sản xuất theo yêu cầu nhiệm vụ.

4. **Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông.**

✚ Cơ cấu cổ đông

Bảng số 1: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm ngày 11/09/2020

STT	Họ và tên	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1	Cổ đông trong nước	373	6.278.259	100%
1.1	Tổ chức	01	4.586.959	73,06%
1.2	Cá nhân	372	1.691.300	26,94%
2	Cổ đông nước ngoài	00	00	00%
2.1	Tổ chức	00	00	00%
2.2	Cá nhân	00	00	00%
3	Cổ phiếu quỹ	00	00	00%
Tổng cộng		373	6.278.259	100%

(Nguồn: Danh sách cổ đông CTCP Môi trường và Công trình Đô thị tỉnh Thái Bình tại thời điểm ngày 11/09/2020)

✚ Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

Bảng số 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn điều lệ Công ty tại thời điểm ngày 11/09/2020

STT	Tên cổ đông	Số ĐKDN/CMND	Địa chỉ	SLCP	Tỷ lệ (%)
1	UBND Tỉnh Thái Bình		76, Lý Thường Kiệt, P. Lê Hồng Phong, TP Thái Bình	4.586.959	73,06%

Bản thông tin tóm tắt CTCP Môi trường và Công trình Đô thị tỉnh Thái Bình

2	Vũ Đình Hành	151031461	Tổ 21, P. Tiên Phong, TP Thái Bình	396.500	6,32%
3	Lương Việt Cường	011626794	Số nhà 52 Bích Châu, P. Quốc Tử Giám, Đống Đa, Hà Nội	368.900	5,87%
Tổng cộng				5.352.359	85,25%

(Nguồn: Danh sách cổ đông CTCP Môi trường và Công trình Đô thị tỉnh Thái Bình tại thời điểm ngày 11/09/2020)

▪ Danh sách cổ đông sáng lập

Công ty không có cổ đông sáng lập.

5. **Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch.**

5.1 **Danh sách Công ty mẹ của tổ chức đăng ký giao dịch.**

Không có

5.2 **Danh sách Công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch.**

Không có.

5.3 **Danh sách những Công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối.**

Không có.

5.4 **Danh sách những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch.**

Không có

6. **Hoạt động kinh doanh**

6.1 **Sản phẩm, dịch vụ chính**

Hiện nay, Công ty cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị tỉnh Thái Bình cung cấp chủ yếu các sản phẩm dịch vụ: Thu gom, xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại; Quản lý duy tu bảo dưỡng hệ thống thoát nước, lề đường, công trình công cộng; Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan, trồng hoa, cây cảnh; Quản lý, duy tu, bảo dưỡng Nghĩa trang, làm dịch vụ mai táng;....

Địa bàn hoạt động của Công ty cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị tỉnh Thái Bình chủ yếu trên địa bàn thành phố Thái Bình. Khách hàng chủ yếu của Công ty là: UBND tỉnh Thái Bình và các hộ gia đình trên địa bàn Thành phố Thái Bình,...

▪ **Hoạt động quản lý, thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải, chất thải, bùn, cống thoát nước:**

Đây là một trong những hoạt động kinh doanh cơ bản của Công ty, với vai trò là đơn vị đảm bảo duy trì vệ sinh môi trường trên địa bàn thành phố Thái Bình cũng như các vùng phụ cận. Công ty có nhiệm vụ quét dọn đường phố tại các khu vực công cộng, tổ chức thu gom vận chuyển, xử lý rác. Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương tìm nhiều giải pháp, chủ động triển khai thu gom rác trên các tuyến mới đưa vào sử dụng,

tăng cường quản lý chất lượng vệ sinh ở các khu vực trọng điểm đông dân cư tập trung nên khối lượng rác hàng ngày đã thu gom vận chuyển triệt để khỏi khu vực nội thành. Ngoài ra, Công ty cũng tích cực tham gia vào công tác đảm bảo vệ sinh môi trường phục vụ dịp Lễ, Tết và các sự kiện văn hóa lớn tổ chức trên địa bàn Thành phố Thái Bình.

Cải tiến quy trình kỹ thuật thu gom rác thải, tăng cường công tác quản lý bảo vệ phương tiện, thiết bị, gắn trách nhiệm cho từng cá nhân, tập thể trong việc bảo quản giữ gìn tài sản được trang bị; thống nhất quan điểm đầu tư thiết bị phương tiện đảm bảo mới, chất lượng.



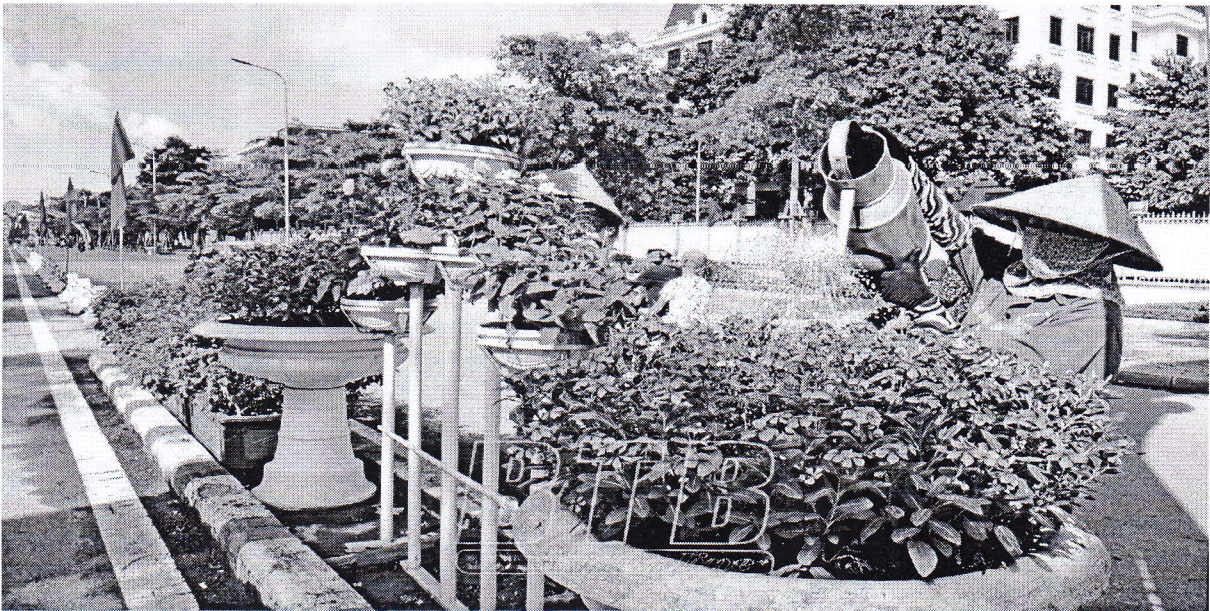
- **Hoạt động quản lý duy tu, bảo dưỡng hệ thống thoát nước và các công trình công cộng:**

Thực hiện việc xây dựng, sửa chữa, bảo dưỡng, nạo vét Hệ thống hạ tầng kỹ thuật về thoát nước đô thị ở thành phố Thái Bình và các địa phương lân cận. Đặc biệt tập trung vào những tuyến thoát nước chưa phù hợp do cơ lưu lượng xe quá khổ quá tải kết hợp với chất lượng xây dựng các công trình trước đây chưa đảm bảo. Tuyên truyền về việc nâng cao ý thức người dân để tránh thải đất đá, rác xuống cống rãnh, ...

Trong công tác quản lý vận hành, Giám đốc Công ty đã đưa ra những chủ trương, giải pháp quản lý, vận hành, khai thác đồng bộ, an toàn, tiết kiệm, kịp thời khắc phục những tồn tại, đáp ứng phục vụ cho nhân dân được hưởng một môi trường xanh – sạch – đẹp để đi lại, vui chơi giải trí, đảm bảo an toàn trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- **Hoạt động chăm sóc, duy trì cảnh quan; trồng hoa, cây cảnh:**

Hoạt động trồng, chăm sóc, bảo dưỡng cây xanh đường phố, giải phân cách, đảo giao thông, các công viên thuộc địa bàn thành phố Thái Bình là hoạt động được Công ty duy trì thường xuyên. Đây cũng là một trong những hoạt động trọng tâm được UBND tỉnh Thái Bình giao cho Công ty quản lý, trước tình hình khó khăn về nguồn vốn đầu tư về hạ tầng, Ban Giám đốc Công ty cũng chủ động đưa ra nhiều giải pháp, biện pháp để thực hiện hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao trong bối cảnh đô thị hóa ngày càng tăng cao.



- ***Hoạt động quản lý, duy tu, bảo dưỡng Nghĩa trang, làm các dịch vụ mai táng;***

Ngoài các hoạt động kinh doanh như thu gom, xử lý rác thải, bảo dưỡng nâng cấp hệ thống thoát nước và hệ thống chiếu sáng đường phố, dịch vụ mai táng cũng là một trong những hoạt động trọng tâm được Tỉnh và Thành phố giao Công ty quản lý.

Bản thông tin tóm tắt CTCP Môi trường và Công trình Đô thị tỉnh Thái Bình

6.2 Cơ cấu Doanh thu

Bảng số 3: Cơ cấu Doanh thu thuần của Công ty năm 2018 – 2019

Đơn vị: đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2018		Năm 2019	
		Giá trị (đồng)	%/DTT	Giá trị (đồng)	%/DTT
1	Doanh thu dịch vụ công ích	73.705.096.455	73,89%	80.045.839.227	75,44%
2	Doanh thu cung cấp dịch vụ	23.996.393.731	26,11%	28.288.256.950	24,56%
Tổng cộng		97.701.490.186	100%	108.334.096.177	100%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 của CTCP Môi trường và Công trình Đô thị tỉnh Thái Bình)

6.3 Cơ cấu Lợi nhuận gộp

Bảng số 4: Cơ cấu Lợi nhuận gộp của Công ty năm 2018 – 2019

Đơn vị tính

TT	Chỉ tiêu	Năm 2018		Năm 2019	
		Giá trị (đồng)	%/DTT	Giá trị (đồng)	%/DTT
1	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	11.332.577.016	11,60%	10.928.712.958	10,09%
Tổng cộng		11.332.577.016	11,60%	10.928.712.958	10,09%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 của CTCP Môi trường và Công trình Đô thị tỉnh Thái Bình)

6.4 Cơ cấu chi phí

Bảng số 5: Cơ cấu Chi phí của Công ty năm 2018 – 2019

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2018		Năm 2019	
		Giá trị (đồng)	%/DTT	Giá trị (đồng)	%/DTT
1	Giá vốn hàng bán	86.368.913.170	88,40%	97.405.383.219	89,91%
2	Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.825.029.237	6,96%	7.309.958.970	6,75%
3	Chi phí khác	-	0,0%	76.113.621	0,07%
Tổng cộng chi phí		93.193.942.407	95,39%	104.791.455.810	96,73%
Doanh thu thuần		97.701.490.186	100%	108.334.096.177	100%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 của CTCP Môi trường và Công trình Đô thị tỉnh Thái Bình)

7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 02 năm gần nhất

Bảng số 6: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2018, 2019

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng/giảm
----------	----------	----------	-------------

Bản thông tin tóm tắt CTCP Môi trường và Công trình Đô thị tỉnh Thái Bình

1. Tổng giá trị tài sản	83.736.747.029	86.076.256.659	2,79%
2. Vốn chủ sở hữu	62.827.662.181	62.827.662.181	/
3. Doanh thu thuần	97.701.490.186	108.334.096.177	10,88
4. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	4.858.699.279	4.028.676.988	- 17,08%
5. Lợi nhuận khác	184.163.445	(4.113.621)	/
6. Lợi nhuận trước thuế	5.042.862.724	4.024.563.367	- 20,32%
7. Lợi nhuận sau thuế	4.034.290.179	3.214.661.115	- 21,32%
8. Giá trị sổ sách (đồng/ cổ phần)	10.007	10.007	/

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 của CTCP Môi trường và Công trình Đô thị tỉnh Thái Bình)

⚡ Cơ sở ý kiến kiểm toán ngoại trừ tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019 do Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY kiểm toán

Do được bổ nhiệm kiểm toán sau ngày 31/12/2019, Chúng tôi không tham gia chứng kiến kiểm kê tiền mặt, hàng tồn kho, tài sản cố định, công trình xây dựng cơ bản dở dang của Công ty tại ngày 31/12/2019. Do đó, chúng tôi không đủ cơ sở để đánh giá tính hiện hữu và giá trị của số dư các khoản mục này cũng như ảnh hưởng của chúng đến các khoản mục liên quan đến Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2019.

⚡ Ý kiến của Công ty về khoản mục ngoại trừ

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 9 Luật Kiểm toán độc lập năm 2011, Công ty phải thực hiện ký kết Hợp đồng kiểm toán với đơn vị kiểm toán chậm nhất vào ngày 01/12/2019 nhưng do bộ phận kế toán của Công ty chưa nắm rõ quy định này nên sau ngày 31/12/2019 Công ty mới thực hiện ký kết Hợp đồng kiểm toán với Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY. Do đó, phía đơn vị kiểm toán không thể tham gia chứng kiến việc kiểm kê các khoản mục trên. Tại ngày 31/12/2019, Công ty đã thành lập Hội đồng kiểm kê để thực hiện kiểm kê quỹ tiền mặt, hàng tồn kho, tài sản cố định, công trình xây dựng cơ bản dở dang của Công ty, Công ty cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của số liệu mà Công ty đã kiểm kê.

8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

9.1. Vị thế của công ty trong ngành

- Công ty cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị tỉnh Thái Bình là doanh nghiệp có vốn nhà nước hoạt động trong lĩnh vực công ích của thành phố. Một trong những nhiệm vụ quan trọng của Công ty là phục vụ cho vệ sinh môi trường cũng như cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải và tổ chức thu phí vệ sinh trên địa bàn Thành phố Thái Bình;

- Những năm qua Công ty thường xuyên củng cố, tăng cường năng lực quản lý để điều hành sản xuất. Đặc biệt trong quá trình thu gom chất thải được đổi mới từ quy trình hở sang khép kín;

- Bên cạnh đó là công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức người dân, giúp họ hiểu

được trách nhiệm trong việc quản lý rác thải, đồ rác. Thực hiện việc ký hợp đồng dịch vụ vệ sinh để giúp Công ty quản lý và phát triển nguồn thu phí vệ sinh, đảm bảo cho Công ty tự chủ về tài chính, giảm chi ngân sách cho thành phố. Vì vậy, năm qua Công ty đã phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, công tác khoán chi được đổi mới, khối lượng công việc được điều chuyển tạo sự công bằng về năng suất, chất lượng...

- Quy trình thu gom vận chuyển được hoàn thiện, đảm bảo thành phố luôn sạch sẽ, bền vững; mở rộng địa bàn phục vụ.

9.2. Triển vọng phát triển của ngành

Môi trường hiện là vấn đề nóng không của riêng một quốc gia nào mà đó đã trở thành vấn đề chung của toàn cầu. Các nước trên thế giới đã và đang đầu tư cho môi trường rất nhiều nhằm tiến đến một sự phát triển bền vững. Những năm gần đây Việt Nam cũng đã quan tâm nhiều hơn cho các vấn đề môi trường, nhiều chương trình đã được đầu tư và thực hiện như: chương trình ứng phó với biến đổi khí hậu, chương trình tiết kiệm năng lượng, chương trình kinh tế xanh... Bất kỳ một công ty hay doanh nghiệp trong và ngoài nước muốn được đầu tư và hoạt động thì vấn đề môi trường luôn được đưa ra để xem xét đầu tiên. Đây là điều kiện thuận lợi cho các Công ty hoạt động trong lĩnh vực môi trường đô thị đẩy mạnh các hoạt động sản xuất kinh doanh, nghiên cứu khoa học trong những năm tới.

9. Chính sách đối với người lao động

10.1. Số lượng người lao động trong Công ty

Bảng số 7: Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 11/09/2020

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
Tổng số	376	100%
1. Phân theo trình độ lao động	376	100%
- Đại học và trên Đại học	46	12,23%
- Cao đẳng	15	3,99%
- Số lao động đã qua đào tạo tại trường công nhân kỹ thuật, trung cấp, dạy nghề và đào tạo sơ cấp	35	9,31%
- Lao động phổ thông	280	74,47%
2. Phân theo giới tính	376	100%
- Nam	190	50,53%
- Nữ	186	49,47%

(Nguồn: CTCP Môi trường và Công trình Đô thị tỉnh Thái Bình)

10.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

❖ Chính sách đối với người lao động:

Tại Công ty cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị tỉnh Thái Bình, nguồn lực con người được xem là yếu tố trọng tâm và từng bước được hoàn thiện công tác phát triển nguồn nhân lực thông qua các chính sách lương, thưởng, trợ cấp... cho người lao động luôn được xem xét và giải quyết thỏa đáng, đảm bảo mức thu nhập cho người lao động yên tâm công tác.

Bản thông tin tóm tắt CTCP Môi trường và Công trình Đô thị tỉnh Thái Bình

Công ty cũng đã thực hiện triển khai phát triển nguồn nhân lực thông qua công tác quy hoạch cán bộ, tuyển dụng cán bộ có trình độ chuyên môn cao, qua đào tạo đảm bảo hội tụ những yêu cầu về trình độ học vấn, năng lực công tác, phẩm chất đạo đức, khả năng làm việc theo nhóm, làm việc theo quy trình công việc phù hợp với các chức danh cần tuyển, ưu tiên tuyển dụng chuyên gia có trình độ cao trong các lĩnh vực môi trường đô thị.

❖ Chính sách đào tạo:

Công ty có chính sách đào tạo cán bộ nhân viên hằng năm nhằm đáp ứng với tốc độ phát triển của nền kinh tế và của Công ty. Đặc biệt, chú trọng đào tạo cán bộ nhân viên có trình độ cao về kỹ năng quản lý, vận hành thiết bị, đào tạo nhân viên theo từng cấp độ phù hợp với lộ trình phát triển của nhân viên.

Đảm bảo chính sách đãi ngộ cho người lao động công khai, minh bạch, công bằng, chính sách lương, thưởng gắn liền với hiệu quả công việc nhằm tạo động lực để người lao động sáng tạo trong công việc, gắn bó lâu dài với công ty, nâng cao tinh thần trách nhiệm và tạo tinh thần thi đua học hỏi, không bình quân chủ nghĩa, đa dạng hóa hình thức đãi ngộ và mở rộng đối tượng đãi ngộ liên quan đến người lao động có chuyên môn giỏi, trình độ cao.

❖ Chính sách lương, thưởng:

Xây dựng đơn giá tiền lương trên cơ sở định mức lao động hợp lý. Trả lương phù hợp với năng suất làm việc cụ thể của từng người.

Có chế độ khen thưởng kịp thời cho các tập thể, cá nhân có sáng kiến cải tiến sản xuất mang lại hiệu quả kinh tế cho Công ty.

Thực hiện đầy đủ các chế độ cho người lao động: Trích nộp BHXH, BHYT, BHTN, chế độ tiền lương, tiền phép...

Tiền thưởng được thực hiện vào cuối năm. Công ty thưởng cho người lao động theo mức độ hoàn thành công việc của người lao động nhằm khuyến khích người lao động phấn đấu hoàn thành tốt công việc được giao theo chức năng, nhiệm vụ (Tùy vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hằng năm, tính chất đặc thù công việc Công ty sẽ quyết định cụ thể cho từng bộ phận). Ngoài ra căn cứ vào quỹ tiền thưởng hiện có, Công ty sẽ trích thưởng cho người lao động vào các dịp lễ, tết và thưởng đột xuất cho người lao động có những thành tích xuất sắc trong công việc được giao, không ngừng nâng cao đời sống cho người lao động cả về vật chất và tinh thần.

❖ Mức lương bình quân

Bảng số 8: Mức lương bình quân của người lao động các năm gần đây

Năm	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
Lao động bình quân (người)	320	343	357	371	378
Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng)	5,14	5,37	5,64	6,21	6,3

(Nguồn: Công ty cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Tỉnh Thái Bình)

❖ Chính sách phúc lợi:

Bản thông tin tóm tắt CTCP Môi trường và Công trình Đô thị tỉnh Thái Bình

Công ty luôn thực hiện trang bị đầy đủ dụng cụ an toàn, bảo hộ cho người lao động. Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho 100% cán bộ công nhân viên trong Công ty. Ngoài các chế độ bảo hiểm theo quy định (BHXH, BHYT, BHTN,...), Công ty còn thực hiện mua thêm bảo hiểm thân thể cho người lao động.

Bên cạnh đó, Công ty thường xuyên quan tâm đến gia đình của người lao động, như tặng quà, khen thưởng con em người lao động đạt thành tích cao trong học tập.

10. Chính sách chi trả cổ tức

Căn cứ quy định Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và Điều lệ Tổ chức và hoạt động của công ty, Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị tỉnh Thái Bình quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận giữ lại của Công ty. Mức chi trả cổ tức trong 3 năm gần nhất là 3% và ổn định qua các năm. Tại đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, Công ty cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị tỉnh Thái Bình đã thông qua phương án chi trả cổ tức năm 2019 là 3%/mệnh giá với hình thức chi trả cổ tức bằng tiền.

Tỷ lệ chi trả cổ tức của Công ty qua các năm, cụ thể như sau:

Năm	Tỷ lệ cổ tức	Hình thức thanh toán
Năm 2015	1,5%	Tiền mặt
Năm 2016	2,0%	Tiền mặt
Năm 2017	3,0%	Tiền mặt
Năm 2018	3,0%	Tiền mặt
Năm 2019	3,0%	Tiền mặt

(Nguồn: Công ty cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị tỉnh Thái Bình)

11. Tình hình tài chính

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

a) Trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình được xác định theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản cố định vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính và phù hợp với tỷ lệ khấu hao đã được quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc: 15 - 25 năm
- Máy móc thiết bị: 12 - 15 năm
- Phương tiện vận tải truyền dẫn: 10 năm

b) Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty luôn nộp đầy đủ và đúng thời hạn các khoản thuế theo quy định của Nhà nước. Số dư thuế và các khoản phải nộp Nhà nước của Công ty như sau:

Bản thông tin tóm tắt CTCP Môi trường và Công trình Đô thị tỉnh Thái Bình

Bảng số 9: Các khoản còn phải nộp Nhà nước của Công ty năm 2018 – 2019

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019
Thuế GTGT phải nộp	319.479.352	749.966.432
Thuế thu nhập doanh nghiệp	80.523.533	(64.565.330)
Thuế thu nhập cá nhân	60.673.229	166.317.708
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	-
Các loại thuế khác	-	-
Tổng cộng	460.676.114	851.718.810

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 của Công ty cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Tỉnh Thái Bình)

c) Trích lập các Quỹ theo luật định

Công ty trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định của Luật doanh nghiệp và theo Điều lệ Công ty. Theo đó, Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ của Công ty để trình Đại hội đồng cổ đông quyết định.

Bảng số 10: Số dư các quỹ của Công ty

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019
Quỹ đầu tư phát triển	45.074.781	45.074.781
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	3.593.550.105	3.422.248.598
Tổng cộng	3.638.624.886	3.467.323.379

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 Công ty cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị tỉnh Thái Bình)

d) Tổng dư nợ vay

Công ty không có khoản vay và nợ thuê tài chính tính đến thời điểm 31/12/2019.

e) Thanh toán các khoản nợ đến hạn:

Công ty luôn đảm bảo thanh toán đúng hạn các khoản nợ vay đến hạn.

f) Tình hình công nợ

Tình hình các khoản Công nợ phải thu, phải trả của Công ty qua các năm như sau:

Bảng số 11: Các khoản phải thu của Công ty

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019
Phải thu ngắn hạn	9.612.773.790	8.111.771.244
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	7.338.059.401	5.389.425.064
Trả trước cho người bán ngắn hạn	1.925.000.000	1.625.000.000
Phải thu ngắn hạn khác	349.714.389	1.097.346.180
Phải thu dài hạn	-	-
Tổng cộng	9.612.773.790	8.111.771.244

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 của Công ty cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị tỉnh Thái Bình)

Bảng số 12: Các khoản phải trả của Công ty

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019
Nợ ngắn hạn	20.909.084.848	23.248.594.478
Phải trả người bán ngắn hạn	3.160.144.653	5.145.549.863
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	674.043.600	259.043.600
Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước	460.676.114	851.718.810
Phải trả cho người lao động	7.318.204.377	7.681.027.671
Phải trả ngắn hạn khác	5.702.465.999	5.889.005.936
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	3.593.550.105	3.422.248.598
Nợ dài hạn	-	-
Tổng cộng	20.909.084.848	23.248.594.478

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 của Công ty cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị tỉnh Thái Bình)

g) Đầu tư tài chính ngắn hạn

Công ty không có các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn đến thời điểm 31/12/2019.

h) Đầu tư tài chính dài hạn

Công ty không có các khoản đầu tư tài chính dài hạn đến thời điểm 31/12/2019.

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng số 13: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2018 - 2019

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn: (= TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,18	1,45
Hệ số thanh toán nhanh: $\frac{\text{TSLĐ} - \text{Hàng tồn kho}}{\text{Nợ ngắn hạn}}$	Lần	1,09	1,40
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	24,97	27,01
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	33,28	37,00
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	48,6	63,37
Doanh thu thuần/Tổng tài sản BQ	Lần	1,17	1,28
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	4,13	2,97
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu BQ	%	6,42	5,12
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản BQ	%	4,86	3,79
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	4,97	3,72

(Nguồn: Tính toán dựa trên BCTC kiểm toán năm 2019 của Công ty cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị tỉnh Thái Bình)

12. Tình hình tài sản

Bản thông tin tóm tắt CTCP Môi trường và Công trình Đô thị tỉnh Thái Bình

12.1. Tình hình tài sản cố định

Bảng số 14: Tình hình tài sản của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2019

Đơn vị tính: Đồng

Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% GTCL/ Nguyên giá
Tài sản cố định hữu hình	120.824.664.267	52.135.145.110	43,15%
Nhà cửa, vật kiến trúc	65.674.622.335	29.742.737.714	45,29%
Máy móc, thiết bị	29.421.451.893	13.457.723.895	45,74%
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	25.645.390.039	8.860.722.183	34,55%
Thiết bị, dụng cụ quản lý	83.200.000	73.961.319	88,89%
Tài sản cố định vô hình	-	-	/
Tổng cộng	120.824.664.267	52.135.145.110	43,15%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 của Công ty cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị tỉnh Thái Bình)

(*) Nguyên giá TSCĐ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2019 là 25.944.500.400 đồng

12.2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Bảng số 15: Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019
Dự án vườn ươm mới	156.426.600	156.426.600
Tổng cộng	156.426.600	156.426.600

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 của Công ty cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị tỉnh Thái Bình)

13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị tỉnh Thái Bình thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 với các chỉ tiêu như sau:

Bảng số 16: Các chỉ tiêu kế hoạch tài chính

Chỉ tiêu hoạt động	Thực hiện năm 2019	Năm 2020		Năm 2021	
		Kế hoạch (*)	% tăng giảm so với năm 2019	Kế hoạch (**)	% tăng giảm so với năm 2020
Vốn điều lệ (triệu đồng)	62.782	62.782	/	-	-
Doanh thu thuần (triệu đồng)	108.816	104.676	(3,80)%	-	-
Lợi nhuận sau thuế	3.214	3.408	6,04%	-	-

Bản thông tin tóm tắt CTCP Môi trường và Công trình Đô thị tỉnh Thái Bình

(triệu đồng)					
Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần (%)	2,97	3,25	9,43%	-	-
Lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ (%)	5,12	5,42	5,86%	-	-
Tỷ lệ chi trả cổ tức (%)	3,0	3,5	16,67%	-	-

(Nguồn: Công ty cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Tỉnh Thái Bình)

(*) Số liệu Kế hoạch năm 2020 của Công ty cổ phần Môi trường và Công trình đô thị tỉnh Thái Bình được lập dựa trên kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019 và dự đoán những biến động kinh tế đầu năm 2020 có thể ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh của Công ty trong thời gian tới. Kế hoạch này đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty.

(**) Công ty cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị tỉnh Thái Bình xây dựng kế hoạch lợi nhuận, cổ tức từng năm và được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên hằng năm của Công ty. Do vậy, kế hoạch cho năm tài chính 2021, Công ty chưa xây dựng và thông qua tại Đại hội đồng cổ đông.

➤ **Căn cứ đạt được kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020:**

▪ **Thuận lợi**

- Giá nhiên liệu năm 2020 có xu hướng giảm do tình hình dịch bệnh COVID19;
- Dịch vụ công ích ngày càng được xã hội quan tâm, phương án duy trì Vệ sinh môi trường, duy trì đô thị được công khai theo quy chế dân chủ để các ngành, đoàn thể và nhân dân được biết, cùng tham gia phối hợp thực hiện;
- Thành phố Thái Bình là thành phố trực thuộc tỉnh, có tốc độ đô thị hóa nhanh, hạ tầng kỹ thuật được đầu tư là cơ hội phát triển các hoạt động dịch vụ, bổ sung khối lượng duy tu, duy trì;
- Công ty nhận được sự quan tâm, lãnh đạo của Tỉnh, sự chỉ đạo trực tiếp, toàn diện của UBND tỉnh, Thành ủy, UBND Thành phố và sự phối hợp của các phòng chức năng của Thành phố. Sự quan tâm tạo điều kiện giúp đỡ của các Sở, Ngành. Đặc biệt là sự phối hợp chặt chẽ giữa Đảng ủy và Ban Giám đốc Công ty, sự đoàn kết, nỗ lực của tập thể cán bộ, CNLĐ trong Công ty;
- Là doanh nghiệp hoạt động công ích phục vụ công tác VSMT trên địa bàn Thành phố nên Công ty có kinh nghiệm nhiều năm trong công tác quản lý VSMT.

▪ **Khó khăn**

- Yêu cầu về chất lượng dịch vụ công ích của chủ đầu tư, người dân và xã hội ngày càng cao, trong khi đơn giá, định mức cho công tác duy trì vệ sinh môi trường thấp, chưa phản ánh đúng các chi phí thực tế theo giá cả thị trường; đặc biệt chi phí nhân công năm 2020 sẽ tiếp tục tăng;
- Doanh thu hoạt động của Công ty chủ yếu thông qua hợp đồng cung cấp dịch vụ công ích đô thị ký với UBND thành phố, tuy nhiên kinh phí hoạt động Công ty lại được thành phố tạm ứng hàng quý. Bên cạnh đó, Công ty cũng rất tích cực tìm kiếm các hợp

đồng ngoài, nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo điều kiện sống cho cán bộ công nhân viên;

- Công tác tuyển dụng lao động VSMT tiếp tục gặp nhiều khó khăn do mức thu nhập không cao, môi trường làm việc nặng nhọc;
- Tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty: Công tác thu giá VSMT triển khai muộn hơn so với kế hoạch (chỉ có thể triển khai từ đầu tháng 5 năm 2020), nguồn thu từ các hợp đồng dịch vụ giảm do nhiều Công ty dừng hoạt động; Công tác điều hành sản xuất gặp nhiều khó khăn do công nhân duy trì VSMT làm việc trong điều kiện có nguy cơ lây nhiễm cao.

❖ **Các giải pháp hoàn thành kế hoạch 2020**

- Tiếp tục thường xuyên duy trì công tác vệ sinh môi trường, xử lý hết lượng rác trong ngày do thu gom vận chuyển từ Thành phố về Xí nghiệp xử lý rác. Tiếp tục phối hợp với các phường trong việc triển khai công tác thu gom rác thải bằng xe cơ giới đảm bảo theo đúng yêu cầu đề ra;
- Tiếp tục xây dựng định mức lao động để khoán cho các đơn vị còn lại, đảm bảo mục tiêu trong năm 2020 sẽ khoán khối lượng công việc đến tất cả các đơn vị sản xuất trong Công ty;
- Chủ động khơi hút hệ thống cống thoát nước, hố ga, cửa xả. Hệ thống máng dọc 2 bên vỉa hè đảm bảo việc tiêu thoát nước, hạn chế tình trạng ú đọng nước thải sinh hoạt gây ngập úng cục bộ, góp phần giữ gìn vệ sinh môi trường;
- Tăng cường chăm sóc phát triển cây xanh, bảo quản cây, chuẩn bị đủ cây xanh giống phục vụ trồng cây đường phố vào vụ trồng cây mùa xuân. La tía cây xanh trên địa bàn Thành phố để hệ thống cây xanh phát triển tốt, góp phần đảm bảo an toàn giao thông và an toàn hệ thống cây xanh trong mùa mưa bão. Cải tạo một số bồn hoa, tiểu cảnh, thảm cỏ trên địa bàn Thành phố tạo vẻ đẹp cảnh quan đô thị;
- Ban chấp hành Đảng bộ tập trung lãnh đạo, chỉ đạo phục vụ công tác vệ sinh môi trường, chỉnh trang đô thị, trang trí đường phố phục vụ Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, phục vụ ngày bầu cử đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 và phục vụ tang lễ, tết trong năm;
- Thường xuyên sửa chữa nâng cấp một số hạng mục công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị vỉa hè, cống thoát nước, công viên, điện chiếu sáng công cộng và một số hạng mục tại Xí nghiệp xử lý rác bị hư hỏng xuống cấp đảm bảo khai thác vận hành quản lý sử dụng các công trình có hiệu quả đáp ứng yêu cầu phục vụ công tác VSMT đảm bảo mỹ quan đô thị;
- Phần đầu hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn trong năm, đặc biệt những nhiệm vụ đột xuất được cấp trên giao, đóng góp công sức cùng các cấp, các ngành sớm đưa thành phố Thái Bình thành đô thị loại I trực thuộc tỉnh.

❖ **Tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty 6 tháng đầu năm 2020**

Dịch viêm đường hô hấp cấp (Covid-19) bùng phát mạnh trên phạm vi toàn cầu không chỉ gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến nền kinh tế thế giới, kinh tế nước ta cũng bị tác động không nhỏ và trong đó có ngành môi trường đô thị. Với tình hình khó khăn

chung của nền kinh tế hiện nay, ngay từ đầu năm, Ban lãnh đạo Công ty cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị tỉnh Thái Bình đã luôn theo sát tình hình dịch bệnh để có sự thích ứng và chuẩn bị kịp thời, nhanh chóng đề ra các giải pháp để đối phó với giai đoạn khó khăn này. Với tính chất đặc thù của ngành nghề sản xuất kinh doanh là hoạt động trong lịch vực công ích của thành phố, Công ty luôn phải huy động toàn bộ nhân lực thực hiện các hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải góp phần vào việc phòng chống dịch trên địa bàn thành phố Thái Bình.

Tuy nhiên, tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp đã gây ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị tỉnh Thái Bình trong thời gian qua. Hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm của Công ty đã gặp phải một số khó khăn nhất định đối với các khoản chi phí tiền lương và các chế độ cho người lao động theo quy định, các khoản chi phí nguyên vật liệu đầu vào để thực hiện thu gom vận chuyển và xử lý rác thải bảo vệ môi trường,... Nắm bắt được những khó khăn trên, trong thời gian tới Ban lãnh đạo Công ty sẽ tiếp tục chỉ đạo vận hành bộ máy cố gắng khắc phục vượt qua qua giai đoạn khó khăn và đảm bảo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty đạt được kế hoạch đề ra.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty

Không có

15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

14.1. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Tiếp tục phát triển mạng lưới dịch vụ công cộng ra các khu vực lân cận để khai thác;
- Ổn định việc làm cho 100% cán bộ, CNLĐ Công ty, từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, phấn đấu thu nhập bình quân đầu người qua các năm tăng từ 3 – 5%;
- Trong các hoạt động của Công ty, phải xem lĩnh vực duy trì VSMT, duy trì đô thị là lĩnh vực then chốt, lâu dài, có tính chất quyết định đến yếu tố thành công, phát triển hoặc thất bại của Công ty;
- Xem xét đầu tư có trọng điểm để nâng cao khả năng cạnh tranh của mảng dịch vụ vệ sinh có nguồn thu không từ ngân sách nhà nước; tiền đến doanh thu dịch vụ là nguồn thu quan trọng góp phần đáng kể vào lợi nhuận Công ty và nâng cao đời sống người lao động.

14.2. Mục tiêu thị trường

Giữ vững thị trường đang hoạt động ổn định: Thành phố Thái Bình đồng thời nghiên cứu chuyển hướng phát triển thị trường sang các huyện, tỉnh lân cận về các mảng cung cấp dịch vụ vệ sinh môi trường, dịch vụ đô thị, dịch vụ làm sạch... với giá cả mang tính cạnh tranh.

14.3. Mục tiêu về lợi nhuận

- Thực hiện cải tiến hệ thống tổ chức, quản lý, đổi mới đầu tư công nghệ, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động điều hành; góp phần phát huy năng suất của người lao động, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và lợi nhuận, đảm bảo doanh thu và lợi nhuận tăng đều hàng năm;

Bản thông tin tóm tắt CTCP Môi trường và Công trình Đô thị tỉnh Thái Bình

- Doanh thu trong những năm tiếp theo phấn đấu đạt mức tăng trưởng đều bình quân hàng năm là từ 5% - 10%;
- Ổn định việc làm cho 100% cán bộ, CNLĐ Công ty, từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, phấn đấu thu nhập bình quân đầu người qua các năm tăng từ 3 – 5%;
- Hoàn thành các nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước;
- Duy trì tỷ lệ chi trả cổ tức ở mức 3,5%/năm.

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty

Không có.

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị tỉnh Thái Bình có 05 (năm) thành viên, trong đó có 01 thành viên hoạt động chuyên trách và 04 thành viên kiêm nhiệm. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm và thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Bảng số 17: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị của Công ty

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Bà Nguyễn Thị Lan	Chủ tịch HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành
2	Ông Vũ Đình Hành	Thành viên HĐQT/Giám đốc	Thành viên HĐQT điều hành
3	Ông Trần Xuân Huyền	Thành viên HĐQT/Phó Giám đốc/ Trưởng phòng kinh doanh dịch vụ	Thành viên HĐQT điều hành
4	Ông Trịnh Duy Hiền	Thành viên HĐQT/Phó Giám đốc/Trưởng phòng Tổ chức Hành chính	Thành viên HĐQT điều hành
5	Ông Phạm Minh Tuấn	Thành viên HĐQT/ Kế toán trưởng	Thành viên HĐQT điều hành

1.1 Bà Nguyễn Thị Lan – Chủ tịch HĐQT

Họ và tên : Nguyễn Thị Lan
Số CMND : 150813026 cấp ngày 19/04/2007 tại CA tỉnh Thái Bình
Giới tính : Nữ
Ngày tháng năm sinh : 15/05/1967
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Địa chỉ thường trú : Tổ 28 Phường Trần Hưng Đạo, TP Thái Bình
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Đại học Công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh
Quá trình công tác :

Bản thông tin tóm tắt CTCP Môi trường và Công trình Đô thị tỉnh Thái Bình

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
02/1994 - 02/2003	Nhân viên	Đội Cây xanh công viên, Công ty Môi trường đô thị Thái Bình
3/2003 - 3/2009	Kế toán	Xí nghiệp xử lý rác, Công ty Môi trường đô thị Thái Bình
4/2009 - 9/2012	Đội trưởng Đội VSMT 2	Công ty Môi trường đô thị Thái Bình
10/2012 - 01/2015	Kiểm soát viên	Công ty TNHH MTV Môi trường và công trình đô thị Thái Bình
02/2015 - 4/2017	Trưởng Ban kiểm soát	Công ty cổ phần Môi trường và công trình đô thị tỉnh Thái Bình
5/2017 đến nay	Chủ tịch HĐQT	Công ty cổ phần Môi trường và công trình đô thị tỉnh Thái Bình

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị tỉnh Thái Bình

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không

Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 13.500 cổ phần, chiếm 0,22% số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty

Số lượng cổ phần đại diện sở hữu cho Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình : 4.586.959 cổ phần, chiếm 73,06% số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty

Số cổ phần của người có liên quan :

Họ và tên	Số CMND	Ngày cấp	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
Trần Ngọc Toàn (con trai)	151829148	28/02/2006	3.000 CP	0,05%

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác : Thù lao HĐQT

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

1.2 Ông Vũ Đình Hành – Thành viên HĐQT

Họ và tên : Vũ Đình Hành

Số CMND : 151031461 ngày cấp 27/08/2009 Nơi cấp: CA tỉnh Thái Bình

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 05/4/1957

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : Tổ 21, P. Tiền Phong, TP Thái Bình

Trình độ văn hóa : 12/12

Bản thông tin tóm tắt CTCP Môi trường và Công trình Đô thị tỉnh Thái Bình

Trình độ chuyên môn : Đại học tài chính
 Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Năm 1996-2002	Kế toán trưởng	Công ty môi trường đô thị Thái Bình
Năm 2002-2012	Phó giám đốc kiêm kế toán trưởng	Công ty môi trường đô thị Thái Bình
T8/2012-T2/2015	Chủ tịch kiêm giám đốc	Công ty TNHH MTV môi trường và công trình đô thị Thái Bình
T2/2015-T4/2017	Chủ tịch kiêm giám đốc	Công ty cổ phần môi trường và công trình đô thị tỉnh Thái Bình
T2/2015 đến nay	Thành viên Hội đồng quản trị	Công ty cổ phần môi trường và công trình đô thị tỉnh Thái Bình
T5/2017 đến nay	Giám đốc	Công ty cổ phần môi trường và công trình đô thị tỉnh Thái Bình

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên HĐQT – Giám đốc Công ty cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị tỉnh Thái Bình

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không

Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 396.500 cổ phần, chiếm 6,32% số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty

Số lượng cổ phần đại diện sở hữu : Không

Số cổ phần của người có liên quan : 0 cổ phần

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác : Thù lao HĐQT

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

1.3 Ông Trần Xuân Huyền - Thành viên HĐQT

Họ và tên : Trần Xuân Huyền

Số CMND : 012434431 Ngày cấp: 02/04/2012 Nơi cấp: Công an Hà Nội

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 22/10/1967

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : Số nhà 312 Lê Thánh Tông, P. Bồ Xuyên, TP Thái Bình

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Đại học xây dựng

Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
------------------	----------------	------------------------

Bản thông tin tóm tắt CTCP Môi trường và Công trình Đô thị tỉnh Thái Bình

T9/1993 - T7/1997	Cán bộ kỹ thuật	Công ty cầu 13 Thăng Long
T8/1997-T12/1999	Kỹ sư giám sát	Ban điều hành dự án cầu Hàm Rồng-tổng công ty xây dựng Thăng Long
T1/2000-T12/2004	Kỹ sư giám sát	Ban điều hành dự án cầu Yên Lệnh-tổng công ty xây dựng Thăng Long
T1/2005-T4/2006	Kỹ sư giám sát	Tổng công ty xây dựng Thăng Long
T5/2006-T3/2008	Kỹ sư giám sát- PGĐ công trường cầu Thanh Trì	Tổng công ty xây dựng Thăng Long
T11/2008-T3/2012	Cán bộ kỹ thuật phòng kế hoạch kỹ thuật	Công ty TNHH MTV môi trường & CT đô thị Thái Bình
T4/2013-T7/2013	Phó trưởng phòng kế hoạch	Công ty TNHH MTV môi trường & CT đô thị Thái Bình
T8/2013-T1/2015	Trưởng phòng kế hoạch	Công ty TNHH MTV môi trường & CT đô thị Thái Bình
T2/2015-T6/2020	Phó giám đốc kiêm trưởng phòng kế hoạch kỹ thuật	Công ty cổ phần môi trường & CT đô thị tỉnh Thái Bình
T2/2015 đến nay	Thành viên Hội đồng quản trị	Công ty cổ phần môi trường & CT đô thị tỉnh Thái Bình
T7/2020 đến nay	Phó giám đốc kiêm trưởng phòng kinh doanh dịch vụ	Công ty cổ phần môi trường & CT đô thị tỉnh Thái Bình

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên HĐQT – Phó Giám đốc kiêm Trưởng phòng kinh doanh dịch vụ Công ty cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị tỉnh Thái Bình

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
 Số lượng cổ phần đại diện sở hữu : Không
 Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 23.100 cổ phần, chiếm 0,368% số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty
 Số lượng cổ phần đại diện sở hữu : Không
 Số cổ phần của người có liên quan : 0 cổ phần
 Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
 Các khoản nợ đối với Công ty : Không
 Thù lao và các khoản lợi ích khác : Thù lao HĐQT
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

1.4 Ông Trịnh Duy Hiên - Thành viên HĐQT

Họ và tên : Trịnh Duy Hiên

Bản thông tin tóm tắt CTCP Môi trường và Công trình Đô thị tỉnh Thái Bình

Số CMND/CCCD : 034081005621 ngày cấp 17/11/2016 Nơi cấp: Cục Cảnh sát
Giới tính : Nam
Ngày tháng năm sinh : 15/05/1981
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Địa chỉ thường trú : Thôn Lạc Chính, xã Vũ Chính, Tp Thái Bình
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Đại học Kinh tế quốc dân Hà Nội
Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
6/2006 - 4/2011	Cán bộ định mức	Công ty Môi trường đô thị Thái Bình
5/2011 - 01/2015	Phó phòng TCHC	Công ty TNHH MTV Môi trường và công trình đô thị Thái Bình
02/2015 - 3/2017	Thành viên HĐQT, Trưởng phòng TCHC	Công ty cổ phần Môi trường và công trình đô thị tỉnh Thái Bình
4/2017 đến nay	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc kiêm Trưởng phòng TCHC	Công ty cổ phần Môi trường và công trình đô thị tỉnh Thái Bình

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên HĐQT – Phó Giám đốc kiêm Trưởng Phòng Tổ chức Hành chính Công ty cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị tỉnh Thái Bình

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không

Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 11.000 cổ phần, chiếm 0,175% số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty

Số lượng cổ phần đại diện sở hữu : Không

Số cổ phần của người có liên quan : 0 cổ phần

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác : Thù lao HĐQT

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

1.5 Ông Phạm Minh Tuấn - Thành viên HĐQT

Họ và tên : Phạm Minh Tuấn

Số CMND : 151117184 ngày cấp 11/11/2004 Nơi cấp: CA tỉnh Thái Bình

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 10/03/1973

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : 3/12 Vọng Cung, Tổ 24, Phường Đề Thám, Tp Thái

Bản thông tin tóm tắt CTCP Môi trường và Công trình Đô thị tỉnh Thái Bình

Bình

Trình độ văn hóa : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Đại học viện đại học mở Hà Nội
 Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
T7/1998-T7/2003	Nhân viên	Công ty Môi trường đô thị Thái Bình
T8/2003-T9/2004	Kế toán	Xí nghiệp xử lý rác - Công ty Môi trường đô thị Thái Bình
T10/2004-T04/2011	Kế toán	Công ty TNHH MTV Môi trường và công trình đô thị Thái Bình
T05/2011-T07/2013	Phó trưởng phòng kế toán	Công ty TNHH MTV Môi trường và công trình đô thị Thái Bình
T08/2013-T12/2015	Trưởng phòng kế toán	Công ty Cổ phần môi trường và CT đô thị tỉnh Thái Bình
T2/2015 đến nay	Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần môi trường và CT đô thị tỉnh Thái Bình
T1/2016 đến nay	Kế toán trưởng	Công ty Cổ phần môi trường và CT đô thị tỉnh Thái Bình

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên HĐQT – Kế toán trưởng Công ty cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị tỉnh Thái Bình

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không

Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 17.600 cổ phần, chiếm 0,28% số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty

Số lượng cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần

Số cổ phần của người có liên quan : 0 cổ phần

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác : Thù lao HĐQT

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

2. Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát của Công ty có 03 (ba) thành viên. Các thành viên của ban kiểm soát có nhiệm kỳ không quá 05 (năm) năm, thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Bảng số 18: Danh sách thành viên Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà Đỗ Thị Thủy	Trưởng Ban kiểm soát
2	Bà Đinh Thị Đức Hạnh	Thành viên Ban Kiểm soát

Bản thông tin tóm tắt CTCP Môi trường và Công trình Đô thị tỉnh Thái Bình

3	Bà Nhâm Thị Hồng Hạnh	Thành viên Ban Kiểm soát
---	-----------------------	--------------------------

2.1 Bà Đỗ Thị Thủy – Trưởng Ban kiểm soát

Họ và tên : Đỗ Thị Thủy
 Số CMND : 151638660 cấp ngày 12/9/2006 tại CA Thái Bình
 Giới tính : Nữ
 Ngày tháng năm sinh : 30/12/1988
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Địa chỉ thường trú : Xã Hiệp Hòa, huyện Vũ Thư tỉnh Thái Bình
 Trình độ văn hóa : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Đại học Công nghiệp TP Hồ Chí Minh
 Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
T8/2012 - T01/2015	Nhân viên	Phòng TCHC, Công ty TNHH MTV Môi trường và công trình đô thị Thái Bình
T02/2015 - T01/2017	Thành viên Ban kiểm soát, Cán bộ P. TCHC	Công ty CP Môi trường và công trình đô thị tỉnh Thái Bình
T02/2017 - T03/2017	Thành viên Ban kiểm soát, Phó trưởng P. TCHC	Công ty CP Môi trường và công trình đô thị tỉnh Thái Bình
T4/2017 đến nay	Trưởng Ban kiểm soát, Phó trưởng P. TCHC	Công ty CP Môi trường và công trình đô thị tỉnh Thái Bình

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Môi trường và Công trình Đô thị tỉnh Thái Bình
 Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
 Số lượng cổ phần đại diện sở hữu : Không
 Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 2.000 cổ phần, chiếm 0,032% số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty.
 Số cổ phần của người có liên quan : 0 cổ phần
 Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
 Các khoản nợ đối với Công ty : Không
 Thù lao và các khoản lợi ích khác : Thù lao Ban kiểm soát
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

2.2 Bà Đinh Thị Đức Hạnh - Thành viên Ban Kiểm soát

Họ và tên : Đinh Thị Đức Hạnh
 Số CMND : 151554056 cấp ngày 16/3/2010 tại CA Thái Bình
 Giới tính : Nữ
 Ngày tháng năm sinh : 17/07/1987

Bản thông tin tóm tắt CTCP Môi trường và Công trình Đô thị tỉnh Thái Bình

Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Địa chỉ thường trú : Khu TĐC 26ha, Xã Phú Xuân TP Thái Bình, Thái Bình
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Đại học Công nghiệp TP Hồ Chí Minh
Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
T3/2012 - T10/2014	Nhân viên	Phòng TCHC, Công ty TNHH MTV Môi trường và công trình đô thị Thái Bình
T11/2014 - T03/2017	Nhân viên	Phòng Kế toán TV, Công ty cổ phần Môi trường và công trình đô thị Thái Bình
T4/2017 đến nay	Thành viên BKS, Nhân viên P. KTTV	Công ty cổ phần Môi trường và công trình đô thị Thái Bình

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên BKS Công ty CP Môi trường và Công trình Đô thị tỉnh Thái Bình

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không

Số lượng cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần

Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 4.400 cổ phần, chiếm 0,07% số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty

Số cổ phần của người có liên quan : 0 cổ phần

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không

Công ty

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác : Thù lao Ban kiểm soát

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

2.3 Bà Nhâm Thị Hồng Hạnh – Thành viên Ban Kiểm soát

Họ và tên : Nhâm Thị Hồng Hạnh

Số CMND : 151571272 cấp ngày 03/6/2002 tại Công an Thái Bình

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 25/3/1987

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : Số nhà 16, Tổ 2 xã Phú Xuân TP Thái Bình, Thái Bình

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Học viện Tài Chính

Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
T3/2014 - T4/2017	Kế toán	Xí nghiệp XLR, Công ty cổ phần Môi trường và công trình đô thị tỉnh Thái Bình
T5/2017 - T5/2020	Nhân viên	P. Kinh doanh DV, Công ty cổ phần Môi

Bản thông tin tóm tắt CTCP Môi trường và Công trình Đô thị tỉnh Thái Bình

		trường và công trình đô thị tỉnh Thái Bình
T6/2020 đến nay	Thành viên BKS, Nhân viên P. KDDV	Công ty cổ phần Môi trường và công trình đô thị tỉnh Thái Bình

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	:	Thành viên BKS Công ty CP Môi trường và Công trình Đô thị tỉnh Thái Bình
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	:	Không
Số lượng cổ phần đại diện sở hữu	:	0 cổ phần
Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu	:	4.800 cổ phần, chiếm 0,076% số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty
Số cổ phần của người có liên quan	:	0 cổ phần
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	:	Thù lao Ban kiểm soát
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không

3. Giám đốc và các cán bộ quản lý

Bảng số 19: Danh sách Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Vũ Đình Hành	Giám đốc/ Thành viên HĐQT
2	Ông Trần Xuân Huyền	Phó giám đốc/Trưởng phòng kinh doanh Dịch vụ – Kỹ thuật/ Thành viên HĐQT
3	Ông Trịnh Duy Hiền	Phó giám đốc/Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính/ Thành viên HĐQT
4	Ông Phạm Minh Tuấn	Kế toán trưởng/ Thành viên HĐQT

3.1. Ông Vũ Đình Hành – Giám đốc

Như trình bày tại mục 1.2 phần II

3.2 Ông Trần Xuân Huyền – Phó Giám đốc

Như trình bày tại mục 1.3 phần II

3.3 Ông Trịnh Duy Hiền – Phó Giám đốc

Như trình bày tại mục 1.4 phần II

3.4 Ông Phạm Minh Tuấn – Kế toán trưởng

Như trình bày tại mục 1.5 phần II

4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

Xác định được tầm quan trọng của quản trị Công ty trong công tác điều hành và phát triển hoạt động kinh doanh, đặc biệt trong chiến lược phát triển bền vững với mong muốn tiếp cận các nguồn vốn đầu tư lâu dài cũng như tạo dựng lòng tin của nhà đầu tư, giảm chi phí vốn, nhằm hướng tới một mô hình quản trị hiệu quả và minh bạch, Công ty cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị tỉnh Thái Bình có kế hoạch, mục tiêu cụ thể như sau:

- Công ty luôn cố gắng áp dụng và tuân thủ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13,

các quy định về quản trị công ty đại chúng ban hành tại Nghị định số 71/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định về quản trị Công ty áp dụng cho các Công ty đại chúng, Thông tư số 95/2017/TT-BTC về hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng. Đồng thời, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin định kỳ, bất thường, theo yêu cầu theo quy định áp dụng đối với Công ty đại chúng.

Hiện tại, Trưởng Ban kiểm soát của Công ty chưa làm việc chuyên trách tại Công ty; Thành viên Ban Kiểm soát vẫn đang làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty; Ngoài ra, Công ty chưa đáp ứng được điều kiện 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành theo quy định tại Nghị định số 71/2017/NĐ-CP. Đồng thời, vốn điều lệ của Công ty trong Điều lệ chưa điều chỉnh tăng theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Do đó, Công ty cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị tỉnh Thái Bình cam kết sẽ kiện toàn nhân sự trong thời gian tới theo đúng quy định để tăng cường năng lực quản trị doanh nghiệp; điều chỉnh Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty theo đúng quy định tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP trong Đại hội đồng cổ đông thường niên gần nhất.

Thời điểm hiện tại, Công ty chưa có trang thông tin điện tử, Công ty dự kiến sẽ hoàn thành việc lập trang thông tin điện tử trong Quý IV/2020. Công ty cổ phần Môi trường và Công trình đô thị tỉnh Thái Bình cam kết báo cáo tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán và công khai địa chỉ trang thông tin điện tử theo đúng quy định tại Thông tư 155/2015/TT-BTC.

- Công ty đã và đang từng bước xây dựng và hoàn thiện các quy chế, quy định quản trị nội bộ nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Nội bộ Công ty đoàn kết, các đoàn thể hoạt động tốt vì mục tiêu chung là phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh và bền vững.

III. PHỤ LỤC

1. Bản sao Giấy chứng nhận ĐKDN;
2. Bản sao BCTC kiểm toán năm 2019 của Công ty cổ phần Môi trường và Công trình đô thị tỉnh Thái Bình.

Thái Bình, ngày 12 tháng 11 năm 2020

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
CTCP MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ TỈNH THÁI BÌNH
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
GIÁM ĐỐC**



VŨ ĐÌNH HÀNH

Hà Nội, ngày 12 tháng 11 năm 2020

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA
GIÁM ĐỐC KHÓI TƯ VẤN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP**



HOÀNG VĂN BỘ